

Số:/QĐ-HVM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Mục tiêu chất lượng giáo dục năm 2025
của Học viện Kỹ thuật mật mã**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ

Căn cứ Thông tư số 54/2014/TT-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Học viện Kỹ thuật mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-BCY ngày 05/3/2025 của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của Học viện Kỹ thuật mật mã;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-HVM ngày 31/5/2023 của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại Học viện Kỹ thuật mật mã;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mục tiêu chất lượng giáo dục năm 2025 của Học viện Kỹ thuật mật mã.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT. TA16.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thúc

**MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM 2025
CỦA HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-HVM ngày ... tháng ... năm 2025
của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã)*

I. Lĩnh vực đào tạo

1. Xây dựng mới 02 chương trình đào tạo (CTĐT) và 100% CTĐT đang đào tạo được rà soát, cập nhật theo đúng quy định.
2. 100% bộ slide bài giảng của giảng viên được thẩm định ở cấp khoa trở lên.
3. 100% các học phần đã giảng dạy từ 3 khóa trở lên được xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, trừ các học phần đang có sự thay đổi, cập nhật chương trình mới và các học phần làm đồ án/tiểu luận thay cho thi kết thúc học phần.
4. Tuyển sinh đại học, sau đại học đạt 100% kế hoạch đề ra.
5. Tỷ lệ thôi học không quá 4,5%/năm và không quá 6%/năm đối với học viên, sinh viên (HVSV) năm thứ nhất. Xác lập được nguyên nhân thôi học.
6. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đạt tối thiểu 60%, trong đó tốt nghiệp đúng thời hạn đạt tối thiểu 40%. Xác lập được nguyên nhân tốt nghiệp không đúng hạn.
7. Đào tạo ngắn hạn hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.
8. Tăng cường chất lượng giảng dạy: tập huấn phương pháp giảng dạy hiện đại (dạy học kết hợp, kỹ thuật biên soạn học liệu chuẩn SCORM...) cho tối thiểu 50% giảng viên.
9. Tổ chức tối thiểu 4 cuộc thi cấp Học viện (dạng thức Olympic) cho HVSV.
10. Điều chỉnh, bổ sung các văn bản về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng của Học viện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới của Học viện.
11. Xây dựng quy trình tuyển sinh, nhập học đơn giản, rõ ràng, khách quan.
12. Phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học để cải tiến công tác tuyển sinh, nhập học.
13. Xây dựng, triển khai được giải pháp để theo dõi, đối sánh kết quả học tập của các nhóm HVSV đầu vào khác nhau.
14. Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo của Học viện.

II. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học, hợp tác phát triển

1. 100% các đề tài NCKH được phê duyệt hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; có trên 65% cán bộ, giảng viên (CBGV) tham gia thực hiện đề tài.

2. Số lượng bài báo: 90 bài báo, trong đó có trên 20 bài báo được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus và kỷ yếu các hội thảo quốc tế uy tín.

3. Số lượng HVSV tham gia NCKH: 210 HVSV.

4. Hợp tác phát triển trong NCKH với trên 20 đơn vị khác trong và ngoài Ban Cơ yếu: phối hợp đào tạo nghiên cứu, hội thảo, tập huấn; trao đổi CBGV nghiên cứu.

5. Tổ chức Hội thảo quốc gia hoặc quốc tế về khoa học công nghệ, các chuyên ngành đào tạo mật mã, an toàn thông tin, công nghệ thông tin. Trong đó tổ chức ít nhất 01 hội thảo quốc tế, 2-3 hội thảo khoa học cấp Ban và 30-40 hội thảo khoa học cấp Học viện.

6. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về KHCN của Học viện.

7. Thực hiện đối sánh về NCKH với một cơ sở đào tạo đại học phù hợp (tương đồng) trong nước.

8. Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, HVSV đối với công tác NCKH của Học viện.

III. Lĩnh vực hành chính, quản trị

1. Xây dựng, hoàn chỉnh và chuẩn hóa bộ quy trình nghiệp vụ cho các hoạt động của Học viện; quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Chuyển đổi số:

- Triển khai đưa vào sử dụng ứng dụng KMA One cho 100% giảng viên và sinh viên hệ đào tạo phục vụ kinh tế - xã hội.

- Triển khai đào tạo theo phương thức kết hợp trên hệ thống KMA LMS cho 30 học phần đối với hệ đào tạo phục vụ kinh tế - xã hội ở cả hai cơ sở đào tạo.

3. Cải cách hành chính:

- Rà soát 100% thủ tục hành chính hiện có của Học viện. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các thủ tục (nếu cần).

- Triển khai, đưa vào sử dụng ứng dụng hành chính một cửa trên môi trường điện tử. Số hóa từ 1-2 quy trình giải quyết công việc.

4. Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, nhân viên và HVSV đối với công tác quản lý và thủ tục hành chính của Học viện.

IV. Lĩnh vực công tác cán bộ, đoàn thể và HVSV

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ: 04 NCS bảo vệ luận án tiến sĩ; cử ít nhất 02 cán bộ đi làm NCS và 01 cán bộ đi học cao học.

2. Đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng: 100 lượt cán bộ, nhân viên.

3. Công tác đoàn thể: 100% cán bộ các tổ chức quần chúng được bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ công tác đoàn thể.

4. Tổ chức các hoạt động phong trào: văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, sinh viên tình nguyện và chào tân học viên sinh viên, chương trình gặp gỡ, giao lưu với HVSV các nước bạn đang học tập tại Học viện.

5. Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, nhân viên đối với công tác cán bộ và công tác đoàn thể của Học viện.

V. Lĩnh vực đảm bảo cơ sở vật chất

1. Thư viện: Đối với các học phần đã có giáo trình, thư viện đảm bảo phục vụ 100% nhu cầu về giáo trình cho HVSV. Phục vụ trên 120.000 lượt mượn tài liệu. Mua bổ sung khoảng 7.000 cuốn tài liệu, trong đó 6.000 cuốn giáo trình với 55 đầu sách; 80 đầu sách tham khảo, 150 tài liệu điện tử tiếng Anh; khoảng 850 cuốn kỹ năng sống và văn học.

2. Trên cơ sở trang thiết bị đã được đầu tư, tăng cường thu hút độc giả đến thư viện nhằm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của Thư viện. Xây dựng không gian thân thiện cho việc học tập, tự học tập của CBGV và HVSV. Đón khoảng 150 bạn đọc đến thư viện để tự học mỗi ngày (khoảng 33.000 lượt/năm).

3. Đẩy mạnh văn hóa đọc, mỗi tháng Học viện giới thiệu 01 quyển sách hay tới toàn thể hội viên Hội Phụ nữ Học viện.

4. Duy trì việc cung cấp miễn phí cho 100% HVSV tài khoản để truy cập thư viện số, thư viện điện tử.

5. Duy trì việc cung cấp miễn phí cho 100% CBGV, HVSV đường truyền internet tốc độ cao.

6. Giảng đường: Đảm bảo 100% các phòng học có trang thiết bị cơ bản, đủ tiêu chuẩn phục vụ giảng dạy.

7. Cảnh quan môi trường, sân bãi: Đảm bảo 100% sân, bãi, đường chạy, dụng cụ tập thể thao được duy trì ở trạng thái hoạt động tốt. Cảnh quan Học viện được tối thiểu 90% CBGV, nhân viên đánh giá là xanh, sạch, đẹp.

8. Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, nhân viên đối với cơ sở vật chất của Học viện KTMM.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Học viện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quyết tâm thực hiện các tiêu chí của đơn vị mình (*có Phụ lục kèm theo*) và phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt Mục tiêu chất lượng giáo dục năm 2025 của Học viện KTMM./.

Phụ lục
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HVM ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã)

TT	Tiêu chí đề ra trong Mục tiêu CLGD năm 2025	Kết quả năm 2024	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I. Lĩnh vực đào tạo				
1	Xây dựng mới 02 chương trình đào tạo (CTĐT) và 100% CTĐT đang đào tạo được rà soát, cập nhật theo đúng quy định.	- 01 đạt 100% - 4/4 đạt 100%	P. Đào tạo	
2	100% bộ slide bài giảng của giảng viên được thẩm định từ cấp Khoa trở lên	Đạt 100% (cấp Bộ môn)	Các Khoa	
3	100% các học phần đã giảng dạy từ 3 khóa trở lên (hiện đang còn giảng dạy) được xây dựng NHCH thi KTHP, trừ các học phần đang có sự thay đổi, cập nhật chương trình mới và các học phần làm đề án/tiểu luận.	- TTTH: 3/7 (còn các môn thực hành, thực tập TN) - Khoa MM: 12/13 (còn môn Chính trị nghiệp vụ) - Khoa CNTT: 15/22 - Khoa CB, LLCT, ĐTVT, ATTT: 100%	- Khoa MM - Khoa MM - Khoa CNTT	- Thực hiện khi có hướng dẫn của HV - Môn CTNV thực hiện năm 2025 - Cập nhật CTĐT mới
4	Tuyển sinh đại học, sau đại học đạt 100% theo kế hoạch đề ra.	TS ĐH năm 2024: 819/820; SDH: 89 HV	P. Đào tạo	Tính cả sau đại học
5	Tỷ lệ sinh viên thôi học không quá 4,5% và không quá 6% đối với sinh viên năm thứ nhất. Xác lập được nguyên nhân thôi học.	Tỉ lệ thôi học: 35/3785 = 0,9% Nguyên nhân: - Xin chuyển trường - Không theo kịp chương trình học.	- P. Đào tạo - Hệ QLHVSV	
6	Tỷ lệ người học tốt nghiệp đạt tối thiểu 60%, trong đó tốt nghiệp đúng thời hạn đạt tối thiểu 40% (tính trên	<u>Đại học</u> : - Tỷ lệ TN: 45%	P. Đào tạo (*)	Năm 2024 đặt mục tiêu:

	tổng số HVSV ổn định). Xác lập được nguyên nhân tốt nghiệp không đúng hạn.	- Tỷ lệ TN đúng hạn: - ATTT: 182/465 (39%) - CNTT: 78/266 (29,3%) - ĐTVT: 36/101 (35,6%) - KTMM: 110/110 (100%) <u>Sau đại học:</u> - TN: 48,65%; - TN đúng hạn: 48,65%;		- TN ĐH: 80% - TN đúng hạn: 45% <i>Nguyên nhân:</i> Thiếu đầu ra Tiếng Anh và chưa hoàn thành CTĐT. - SDH: <i>Nguyên nhân:</i> Thiếu đầu ra TA
7	Đào tạo ngắn hạn hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.	Đạt 98% KH	P. Đào tạo	
8	Tăng cường chất lượng giảng dạy: Tập huấn phương pháp giảng dạy hiện đại (dạy học kết hợp, kỹ thuật biên soạn học liệu chuẩn SCORM...) cho tối thiểu 50% giáo viên.	Chưa thực hiện	P. Đào tạo	
9	Tổ chức tối thiểu 04 cuộc thi cấp Học viện (dạng thức Olympic) cho HVSV.	Tổ chức 4 cuộc thi : 100% - Robocon (Khoa ĐTVT) - Sinh viên với ATTT (Khoa ATTT) - Hội thao KTMM (TTTH) - Olympic Tin học (Khoa CNTT) - Olympic Toán học, Vật lý, Tiếng Anh: <i>không tổ chức</i>	- Khoa ĐTVM - Khoa ATTT - Khoa MM - Khoa CNTT - Khoa CB	Năm 2025: 05 khoa có kế hoạch tổ chức các cuộc thi cấp Học viện
10	Điều chỉnh, bổ sung các văn bản về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng của Học viện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới của Học viện.	- Thành lập HĐ ĐBCLGD cấp Học viện - Ban hành một số văn bản về công tác ĐBCL - Các đơn vị đã có 01 đ/c phụ trách và 1-2 CBGV kiêm nhiệm công tác ĐBCLGD	P.KT&ĐBCLĐT	
11	Xây dựng quy trình tuyển sinh, nhập học đơn giản, rõ ràng, khách quan.	-	P. Đào tạo	<i>Thêm mới</i>

12	Phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học để cải tiến công tác tuyển sinh, nhập học.	-	P. Đào tạo	<i>Thêm mới</i>
13	Xây dựng, triển khai được giải pháp để theo dõi, đối sánh kết quả học tập của các nhóm HVSV đầu vào khác nhau.	Chưa thực hiện	P. Đào tạo	<i>Tiêu chí 5 trong Mục tiêu của năm 2024</i>
14	Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo của Học viện.	Chưa khảo sát	P. Đào tạo	Thêm: <i>cải tiến</i>
II. Lĩnh vực NCKH, hợp tác phát triển				
1	100% các đề tài NCKH được phê duyệt hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; Có trên 65% CBGV tham gia thực hiện đề tài.	- Hoàn thành 23/23: 100% - Chưa thống kê số CBGV tham gia đề tài	Viện NC&HTPT	
2	Số lượng bài báo: 90 bài báo, trong đó có trên 20 bài báo đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus và kỷ yếu các hội thảo quốc tế uy tín.	- 106/70 đạt 152%, > 52% - 19/10 đạt 190%, vượt 90%	Viện NC&HTPT	Năm 2024 đặt mục tiêu có 70 bài báo KH, thực tế đạt 106 bài. Năm 2025: mục tiêu có 90 bài báo KH được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus và kỷ yếu các hội thảo quốc tế uy tín
3	Số lượng HVSV tham gia NCKH: 210 thành viên	220 HVSV, đạt mục tiêu	Viện NC&HTPT	
4	Hợp tác phát triển trong NCKH với trên 20 đơn vị khác nhau trong và ngoài BCY: phối hợp đào tạo nghiên cứu, hội thảo, tập huấn; trao đổi CBGV nghiên cứu.	23 đơn vị, đạt mục tiêu		
5	Tổ chức Hội thảo quốc gia hoặc quốc tế về KH-CN, các chuyên ngành đào tạo MM, ATTT, CNTT. Trong đó tổ chức ít nhất 01 hội thảo quốc tế, 2-3 hội thảo khoa học cấp Ban và 30-40 hội thảo khoa học cấp Học viện.	Đã tổ chức 02 hội nghị KH		
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về KH-CN của HV	-		<i>Thêm mới</i>

7	Hợp tác với ít nhất 01 CSGD ĐH và thực hiện đối sánh về NCKH với CSGD ĐH đó.			<i>Thêm mới</i>
8	Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, HVSV đối với công tác NCKH của Học viện.	Chưa khảo sát		Thêm phần: <i>cải tiến</i>
III. Lĩnh vực hành chính, quản trị				
1	Xây dựng, hoàn chỉnh và chuẩn hóa bộ quy trình nghiệp vụ cho các hoạt động của Học viện; quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.	Ban hành 08 quy trình Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1078/KH-BCY ngày 14/12/2022 của BCY CP	Văn phòng HV	
2	Chuyển đổi số - Triển khai đưa vào sử dụng ứng dụng KMA One cho 100% giảng viên và sinh viên hệ đào tạo phục vụ kinh tế - xã hội. - Triển khai đào tạo theo phương thức kết hợp trên hệ thống KMA LMS cho 30 học phần đối với hệ đào tạo phục vụ kinh tế - xã hội ở cả hai cơ sở đào tạo.	Đạt 50% KH 14 học phần (đạt 47% KH)	- Tổ CDS - P. Đào tạo	
3	Cải cách hành chính: - Rà soát 100% thủ tục hành chính hiện có của Học viện. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các thủ tục nếu cần. - Triển khai, đưa vào sử dụng ứng dụng hành chính một cửa trên môi trường điện tử. Số hóa từ 1-2 quy trình giải quyết công việc.	- Rà soát 100% (không đề xuất sửa đổi gì sau rà soát) - Chưa triển khai do KMA Connection chưa có quyết định đưa vào sử dụng chính thức	Văn phòng HV	
4	Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, nhân viên và HVSV đối với công tác quản lý và thủ tục hành chính của Học viện.	Chưa khảo sát	Văn phòng HV	Thêm phần: <i>cải tiến</i>
IV. Lĩnh vực công tác cán bộ, đoàn thể và HVSV				
1	Đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ: 04 NCS bảo vệ luận án tiến sĩ, cử ít nhất 02 CBGV đi làm NCS và 01 CBGV đi học cao học.	Đạt mục tiêu 2024 - 05 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.	Ban CTTC	Năm 2025 có 04 NCS bảo vệ LA TS thay vì 07, do 03 NCS đã bảo vệ LA

		- 02 Cán bộ tham gia NCS - 03 Cán bộ đi học cao học		<i>TS và tính cho năm 2024</i>
2	Đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng: 100 lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên	Đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng 104 lượt cán bộ, giảng viên, nhân viên (Vượt 30%)	Ban CTTC	
3	Công tác đoàn thể: 100% cán bộ các tổ chức quần chúng được bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ công tác đoàn thể.	Đạt 100%	Ban CTTC	
4	Hoạt động phong trào - VHAVN - TDTT - HVSV tình nguyện - Chào Tân HVSV Chương trình gặp gỡ, giao lưu với HVSV các nước bạn đang học tập tại Học viện	Đã tổ chức: - 08 buổi liên hoan văn nghệ - 01 giải bóng đá HV-SV - 02 đợt ĐVTN tình nguyện - 01 Buổi chào Tân HVSV	- Ban CTTC - Đoàn TN HV	
5	Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, nhân viên đối với công tác cán bộ và công tác đoàn thể của Học viện.	(chưa khảo sát)	Ban CTTC	Thêm phần: <i>cải tiến</i>
V. Lĩnh vực cơ sở vật chất				
1	Thư viện: Đối với các học phần đã có giáo trình, Thư viện đảm bảo phục vụ 100% nhu cầu về giáo trình cho HVSV. Phục vụ trên 120.000 lượt mượn tài liệu. Mua bổ sung khoảng 7.000 cuốn tài liệu, trong đó 6.000 cuốn giáo trình với 55 đầu sách; 80 đầu sách tham khảo, 150 tài liệu điện tử tiếng Anh; khoảng 850 cuốn kỹ năng sống và văn học.	Đã phục vụ 32.000 lượt mượn, trả tài liệu	P. Đào tạo	
2	Trên cơ sở trang thiết bị đã được đầu tư, tăng cường thu hút độc giả đến thư viện nhằm khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của Thư viện. Xây dựng không gian thân thiện cho việc học tập, tự học tập của CBGV và	Đã có 39.600 lượt HVSV đến phòng tự học	P. Đào tạo	

	HVSV. Đón khoảng 150 bạn đọc đến thư viện để tự học mỗi ngày (khoảng 33.000 lượt/năm).			
3	Đẩy mạnh văn hóa đọc, mỗi tháng Hội Phụ nữ giới thiệu 01 quyển sách hay tới toàn thể hội viên Hội Phụ nữ Học viện	11/12 tháng Hội Phụ nữ có giới thiệu sách hay đến hội viên	Hội PN HV	
4	Duy trì việc cung cấp miễn phí cho 100% HVSV tài khoản để truy cập thư viện số, thư viện điện tử.	Đã cấp 1250 tài khoản	P. Đào tạo	
5	Duy trì việc cung cấp miễn phí cho 100% CBGV, HVSV đường truyền internet tốc độ cao.	Đảm bảo băng thông và an toàn cho CBGV, HVSV truy cập làm việc, học tập và giải trí.	P. Đào tạo	
6	Giảng đường: Đảm bảo 100% các phòng học có trang thiết bị cơ bản, đủ tiêu chuẩn phục vụ giảng dạy.	Đưa vào sử dụng mới giảng đường TA1 đáp ứng nhu cầu giảng dạy	Văn phòng HV	
7	Cảnh quan môi trường, sân bãi: - Đảm bảo 100% sân, bãi, đường chạy, dụng cụ tập thể thao được duy trì ở trạng thái hoạt động tốt. - Cảnh quan Học viện được trên 90% CBGV, NV đánh giá là Xanh - Sạch - Đẹp.	- 100% Đạt tiêu chuẩn - Kết quả khảo sát: trên 95% hài lòng	Văn phòng HV	
8	Xác lập và cải tiến mức độ hài lòng của CBGV, NV đối với cơ sở vật chất của Học viện KTMM.	Chưa khảo sát	Văn phòng HV	Thêm phần: <i>cải tiến</i>

(*): Phòng KT&ĐBCLĐT gửi kèm giải trình của Phòng Đào tạo về điều chỉnh tiêu chí I.6 năm 2025 so với năm 2024.